

Số: /KL-TTH

Ninh Sơn, ngày tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý thu, chi tài chính ngân sách nhà nước giao và các khoản đóng góp tại UBND xã Lâm Sơn (thời kỳ từ năm 2022 - 2023)

Thực hiện Quyết định Thanh tra số 10/QĐ-TTH ngày 14/8/2024 của Chánh Thanh tra huyện về việc Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý thu, chi tài chính ngân sách nhà nước giao và các khoản đóng góp tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn (thời kỳ từ năm 2022-2023). Từ ngày 20/8/2024 đến ngày 03/10/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTT ngày 22/10/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

Phần I:

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Lâm Sơn là xã miền núi, nằm dọc Quốc lộ 27, Đông giáp xã Lương Sơn, Tây giáp thị trấn Dran – Lâm Đồng, Nam giáp xã Hòa Sơn – Ninh Sơn, Bắc giáp xã Phước Hòa - Bác Ái, cách trung tâm huyện hơn 12 km. Hiện nay, dân số toàn xã 3.337 hộ/ 13.697 khẩu, được phân bổ trên 10 thôn.

- Cơ cấu tổ chức và biên chế:

Tổ chức bộ máy gồm: (1) Đảng uỷ: Bí thư, PBT Đảng uỷ; (2) HĐND: Chủ tịch HĐND (kiêm kiêm) và Phó chủ tịch HĐND; (3) UBND: Chủ tịch UBND, 02 Phó chủ tịch; (4) Mặt trận, đoàn thể: Chủ tịch Mặt trận và chủ tịch các đoàn thể gồm: PN, TN, CCB, ND; (5) Bộ phận chuyên môn: Văn phòng - Thống kê, Tư pháp – Hộ tịch, Địa chính - XD-NN&MT, Tài chính - Kế toán, Văn hóa - Xã hội, Công an, Chỉ huy trưởng quân sự.

Năm 2022: Biên chế được giao: 23 người¹, trong đó, biên chế đơn vị thực hiện: 21 người (trong đó có 01 chức danh kiêm chủ tịch HĐND xã); hoạt động không chuyên trách xã: 09 người².

¹ Quyết định 2344/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ số lượng cán bộ, công chức thuộc UBND xã Lâm Sơn;

² Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Năm 2023: Biên chế được giao: 22 người³, trong đó, biên chế đơn vị thực hiện: 20 người (trong đó có 01 chức danh kiêm chủ tịch HĐND xã); hoạt động không chuyên trách xã: 9 người.

Phần II: KẾT QUẢ THANH TRA

I. Công tác quản lý tài chính ngân sách xã từ năm 2022-2023:

1. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị:

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, quy định của nhà nước và nguồn kinh phí được giao. Hằng năm, đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thông qua hội nghị cán bộ, công nhân viên chức, người lao động để lấy ý kiến thống nhất, công khai về các chế độ định mức và thực hiện theo quy chế đã đề ra nhằm đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch trong chi tiêu, công khai tại trụ sở UBND xã. Tuy nhiên, qua kiểm tra Quy chế chi tiêu nội bộ trong năm 2022-2023⁴ cho thấy, Quyết định ban hành quy chế của đơn vị chưa viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được áp dụng cho toàn bộ quy chế chi tiêu nội bộ.

Hằng năm, đơn vị đã ban hành quyết định công khai dự toán thu, chi ngân sách⁵ và công khai quyết toán thu chi ngân sách đúng theo quy định⁶. Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

2. Việc lập dự toán thu, chi ngân sách:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	So sánh
A	NĂM 2022			
I.	Tổng thu ngân sách xã năm 2022	4.422.162.000	12.604.849.580	285,0
1	Các khoản thu 100%	860.000.000	965.076.363	112,22
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	<i>450.000.000</i>	<i>324.993.810</i>	<i>72,22</i>
	<i>Lệ, phí chứng thực</i>	<i>53.000.000</i>	<i>76.353.000</i>	<i>144,1</i>
	<i>Lệ phí môn bài</i>	<i>46.000.000</i>	<i>44.900.000</i>	<i>97,6</i>
	<i>Thu phạt vi phạm hành chính</i>	<i>54.000.000</i>	<i>57.200.000</i>	<i>105,92</i>

³ Quyết định 312/QĐ-UBND ngày 14/2/2023 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phân bổ biên chế cán bộ, công chức cấp xã năm 2023;

⁴ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND xã Lâm Sơn về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND xã Lâm Sơn năm 2022; Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND xã Lâm Sơn về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND xã Lâm Sơn năm 2023.

⁵ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND xã Lâm Sơn về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2022; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2023.

⁶ Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND xã Lâm Sơn về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND xã về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023.

	<i>Thuế TNDN</i>	0	2.160.000	0
	<i>Thu khác</i>	20.000.000	19.740.000	98,7
	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	237.000.000	368.898.729	155,65
	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	0	70.830.824	0
2	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	312.939.211	0
3	Thu chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	0	2.077.851.276	0
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.562.162.000	9.248.982.730	259,64
	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	3.562.162.000	3.337.886.000	93,7
	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	0	5.911.096.730	0
II	Tổng chi ngân sách năm 2022	7.393.824.403	12.354.651.969	167,1
1.	Chi thường xuyên	7.312.432.403	6.782.754.681	156,37
	<i>Chi văn hóa, thông tin</i>	34.500.000	31.914.528	92,5
	<i>Chi phát thanh, truyền thanh</i>	25.507.000	23.038.525	90,32
	<i>Chi thể dục thể thao</i>	57.690.000	36.480.680	63,23
	<i>Chi quốc phòng</i>	563.902.921	459.364.088	81,46
	<i>Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội</i>	106.108.100	86.389.676	81,41
	<i>Chi các hoạt động kinh tế</i>	897.000.000	2.220.680.000	247,6
	<i>Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước đảng, đoàn thể</i>	4.156.075.509	3.828.165.184	92,1
	<i>Chi cho công tác xã hội</i>	1.451.806.873	90.223.000	6,2
	<i>Chi khác</i>	19.842.000	6.499.000	32,8
2.	Dự phòng ngân sách	81.392.000	0	0
3.	Chi đầu tư, phát triển		792.400.000	0
4.	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau		4.779.497.288	0
B	NĂM 2023			
I.	Tổng thu ngân sách xã năm 2023	4.235.149.000	20.141.058.588	475,6
1	Các khoản thu 100%	852.000.000	1.064.994.742	125

	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	468.000.000	521.618.985	111,5
	<i>Lệ phí chứng thực</i>	58.000.000	58.439.000	100,8
	<i>Lệ phí môn bài</i>	51.000.000	45.800.000	89,8
	<i>Thu phạt vi phạm hành chính</i>	0	52.131.000	0
	<i>Thuế TNDN</i>	0	2.160.000	0
	<i>Thu khác</i>	43.000.000	20.646.000	48,0
	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	232.000.000	300.049.064	129,3
	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	0	64.150.693	0
2	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	250.197.611	0
3	Thu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023	0	4.779.497.288	0
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.383.149.000	14.046.368.947	415,2
	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	3.383.149.000	3.383.149.000	100,00
	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	0	10.663.219.947	0
II.	Tổng chi ngân sách năm 2023	13.513.133.719	19.879.186.888	147,1
1.	Chi thường xuyên	13.428.430.719	8.879.860.759	66,1
	<i>Chi văn hóa, thông tin</i>	43.317.000	19.083.000	44,1
	<i>Chi phát thanh, truyền thanh</i>	26.385.000	10.430.000	39,5
	<i>Chi thể dục thể thao</i>	32.890.000	29.750.000	90,5
	<i>Chi quốc phòng</i>	292.638.442	283.740.723	96,9
	<i>Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội</i>	145.482.000	145.482.200	100,00
	<i>Chi các hoạt động kinh tế</i>	1.738.000.000	1.738.000.000	100,00
	<i>Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước đảng, đoàn thể</i>	9.787.541.404	6.559.849.836	67,0
	<i>Chi cho công tác xã hội</i>	1.343.592.873	82.625.000	61,4
	<i>Chi khác</i>	18.584.000	10.900.000	58,6
2.	Dự phòng ngân sách	84.703.000	0	0
3.	Chi đầu tư phát triển	0	7.248.342.000	0

4.	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	0	3.750.984.129	0
-----------	--	----------	----------------------	----------

* Nguyên nhân kinh phí chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm sau:

- **Năm 2022:** Tổng số tiền là 4.779.497.288 đồng, bao gồm:

+ Nguồn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm nay sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 1.735.720.000 đồng.

+ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 2.132.807.973 đồng.

+ Nguồn kinh phí được giao tự chủ: 135.290.952 đồng.

+ Nguồn tăng thu so với dự toán giao thu năm 2022: 105.076.363 đồng.

+ Nguồn kinh phí Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022: 670.602.000 đồng.

- **Năm 2023:** Tổng số tiền là 3.750.984.129 đồng, bao gồm:

+ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 2.095.497.671 đồng.

+ Nguồn kinh phí được giao tự chủ: 244.030.269 đồng.

+ Nguồn tăng thu so với dự toán giao thu năm 2023: 212.994.742 đồng.

+ Nguồn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm nay sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 603.479.000 đồng.

+ Nguồn kinh phí Trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023: 594.982.447 đồng.

- Ủy ban nhân dân xã đã căn cứ vào Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách đầu năm, các quyết định bổ sung trong năm của Ủy ban nhân dân huyện và tình hình thực tế tại địa phương để lập dự toán ngân sách và dự toán điều chỉnh bổ sung, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua Nghị Quyết⁷ để làm căn cứ giao cho các ban, ngành, đoàn thể chủ động triển khai công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn xã ngay từ đầu năm. Cụ thể:

+ Về thu ngân sách: Các nguồn thu của đơn vị chủ yếu từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên, thu chuyển nguồn, thu thuế, lệ phí, phạt vi phạm hành chính. Cơ bản các chỉ tiêu thu đạt và vượt so với dự toán được giao, tổng thu ngân sách năm 2022 và năm 2023: 32.745.908.168 đồng/8.657.311.000 đồng, đạt: 378,2% (năm 2022: 12.604.849.580 đồng/4.422.162.000 đồng, đạt: 285% so với dự toán giao; năm 2023: 20.141.058.588 đồng/ 4.235.149.000 đồng, đạt: 475,6% so với dự toán giao). Tuy nhiên, một số khoản thu không đạt so với chỉ tiêu giao, năm 2022: thu thuế giá trị gia tăng, lệ phí môn bài, thu khác; năm 2023: lệ phí môn bài, thu khác.

⁷ Năm 2022: Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022

+ Về chi ngân sách: Tổng chi ngân sách năm 2022 và năm 2023: 32.233.838.857 đồng/20.906.958.122 đồng, đạt: 154,2%, so với dự toán giao (năm 2022: 12.354.651.969/7.393.824.403 đồng; năm 2023: 19.879.186.888/13.513.133.719 đồng)

Nguyên nhân chi vượt dự toán giao chủ yếu do trong năm phát sinh nguồn chi chuyển nguồn, chi đầu tư phát triển.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, chi hội nghị, tổng kết, văn phòng phẩm, mua sắm, sửa chữa, trang thiết bị; chi cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, chi hoạt động sự nghiệp, quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể, hội và các chính sách an sinh xã hội khác đảm bảo kịp thời, đầy đủ. Đáp ứng được yêu cầu hoạt động của bộ máy và thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương; chi đầu tư phát triển được quan tâm thực hiện phục vụ nhu cầu đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

3. Thu, chi các quỹ từ năm 2022-2023:

Trong 02 năm 2022-2023, UBND xã không thu Quỹ phòng chống thiên tai, quỹ đền ơn đáp nghĩa... chỉ thu Quỹ vì người nghèo triển khai đến cán bộ, công chức xã và tại các thôn thuộc địa bàn xã (10 thôn); theo tinh thần tự nguyện, đúng đối tượng, kinh phí thu được chi đúng mục đích, có mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để quản lý thu, chi theo quy định. Cụ thể:

Năm	Tên quỹ	Số dư đầu kỳ	Thu	Chi	Số dư cuối kỳ
2022	Quỹ vì người nghèo	145.267.310	45.548.235	150.000.000	40.815.545
2023	Quỹ vì người nghèo	40.815.545	36.729.705	10.000.000	67.545.250
	Tổng cộng:	186.082.855	82.277.940	160.000.000	108.360.795

4. Việc quản lý, sử dụng ngân sách:

Ủy ban nhân dân xã cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách. Các nội dung thu, chi ngân sách được phản ánh, cập nhật đầy đủ rõ ràng trên sổ, chứng từ kế toán theo quy định của Luật kế toán năm 2015 và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán. Trong năm 2022-2023, các nguồn thu ngân sách của xã chủ yếu từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên, thu chuyển nguồn, các nguồn thu từ thuế, phí.... Chi ngân sách chủ yếu là trả tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương cho cán bộ, công chức, chi hội nghị, tổng kết, văn phòng phẩm, chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị của các ban ngành, chi bộ, chi có mục tiêu, chi chuyển nguồn và chi đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng. Các khoản chi cơ bản thể hiện đúng nội dung, mục đích và chế độ, hồ sơ được sắp xếp gọn gàng, khoa học. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế:

Một số chứng từ, phiếu chi thiếu thủ tục kèm theo: Thiếu chữ ký của các thành phần liên quan, dự trừ kinh phí, sai về hóa đơn, chế độ, định mức quy định (chi tiết tại phụ lục số 01 và phụ lục số 02)

5. Việc chấp hành chế độ kế toán, quyết toán ngân sách:

Kế toán ngân sách UBND xã đã mở các loại sổ, hạch toán kế toán, báo cáo tài chính được thực hiện trên phần mềm kế toán áp dụng cho cấp xã. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm ngân sách đã được kế toán cập nhật, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính áp dụng cho cấp xã, phường, thị trấn; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Định kỳ đã lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch và đã được xét duyệt, quyết toán ngân sách theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, đơn vị chưa in sổ kế toán tổng hợp, đóng thành quyển theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính.

Việc công khai dự toán, quyết toán và chế độ lưu trữ hồ sơ kế toán theo đúng trình tự và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Quản lý, sử dụng tài sản công:

Qua kiểm tra tại đơn vị cho thấy, Ủy ban nhân dân xã chưa mở sổ sách theo dõi các loại tài sản cố định, vật tư văn phòng phẩm... tại đơn vị như: Sổ tài sản cố định, sổ theo dõi tài sản cố định, báo cáo kiểm kê tài sản cố định, biên bản kiểm kê, sổ ghi tăng, giảm tài sản cố định. Định kỳ cuối năm đơn vị chưa tổ chức kiểm kê đánh giá lại giá trị vật tư, tài sản, mở sổ theo dõi tình hình tăng giảm tài sản công, tiến hành tính khấu hao, hao mòn từng tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về hướng dẫn Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý, không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

II. Về quản lý, hoạt động tại chợ:

Ban quản lý chợ Lâm Sơn được thành lập theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND huyện Ninh Sơn, gồm: 04 người, trong đó lãnh đạo quản lý: 02 người (01 trưởng BQL và 01 phó BQL), kế toán: 01 người, quyết định: 01 người. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, BQL chợ thiếu 01 kế toán (đã nghỉ việc), chưa bổ sung người thay thế; nên Ban quản lý chợ hiện còn lại 03 người. Chợ có 19 ki ốt, 31 sạp bán hàng; năm 2024, tổng thu: 201.300.000 đồng, tổng chi: 273.800.000 đồng, chi vượt thu.

Qua thanh tra, cho thấy: Ban quản lý chợ chưa xây dựng phương án thu dịch vụ diện tích bán hàng, điểm kinh doanh và bố trí, sắp xếp các ngành nghề kinh doanh; chưa ban hành Quyết định quy định cụ thể việc thuê, sử dụng, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh; chưa xây dựng phương án đảm bảo Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ; chưa thực hiện việc ký kết các hợp đồng cho thuê mặt bằng các ki ốt, sạp hàng đối với các tiểu thương kinh doanh buôn bán tại chợ.

Qua làm việc với UBND xã, trưởng Ban quản lý chợ giải trình: chợ Lâm Sơn bắt đầu hoạt động từ đầu năm 2024, người dân chủ yếu buôn bán ở hai bên dọc đường, không vào trong chợ, các tiểu thương trong chợ chủ yếu buôn bán nhỏ, buôn bán trong chợ ít khách, nên thất thu không đủ chi cho hoạt động tại chợ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định khoản thu của ngân sách xã hưởng 100%: *“thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật”*. Khoản 1 Điều 16 Thông tư 344/2016/TT-BTC quy định: *“Tài chính các hoạt động sự nghiệp của xã bao gồm các khoản thu, chi phát sinh từ các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, các hoạt động quản lý đò, chợ, đầm, hồ, ao, đất đai, tài nguyên, bến bãi và các hoạt động sự nghiệp khác do Ủy ban nhân dân xã trực tiếp đứng ra tổ chức và quản lý theo chế độ quy định”*.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân xã chưa lập dự toán thu, không giao thu ngân sách xã đối với hoạt động sự nghiệp chợ là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 344/2016/TT-BTC quy định *“Các khoản thu, chi ngân sách xã phải hạch toán kế toán, quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước”*.

III. Chi đầu tư phát triển:

Theo báo cáo số 144/BC-UBND ngày 31/7/2024 của UBND xã, tổng chi đầu tư phát triển của xã, như sau:

Năm 2022: Đơn vị thực hiện 03 công trình⁸, gồm: (1) Nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn từ quốc lộ 27 đến nhà ông Nguyễn Lương thôn Tân Bình xã Lâm Sơn; (2) Duy tu sửa chữa đường GTNT thôn Lâm Phú; (3) Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn.

Năm 2023: Đơn vị thực hiện 03 công trình⁹, gồm: (1) Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn (công trình chuyển tiếp năm 2022 sang); (2) Nâng cấp đoạn đường nhà bà Nguyễn Thị Cận tới đường bê tông liên thôn Lâm Bình; (3) Xây dựng mới công trụ sở thôn, tường rào và sân vườn trụ sở thôn Lâm Bình.

Chủ đầu tư cơ bản đã thực hiện theo Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các văn bản khác quy định về đầu tư xây dựng.

⁸ (1) Tổng giá trị được duyệt: 204.555.352 đồng; giá trị thực hiện, thanh toán: 203.317.000 đồng, số còn lại: 1.238.352 đồng nộp lại ngân sách nhà nước;

(2) Tổng giá trị được duyệt: 200.000.000 đồng; giá trị thực hiện, thanh toán: 197.803.000 đồng; số còn lại: 2.197.000 đồng nộp lại ngân sách nhà nước;

(3) Tổng giá trị được duyệt: 10.235.000.000 đồng, trong đó ngân sách được cấp: 2.127.000.000 đồng; giá trị thực hiện, thanh toán: 391.280.000 đồng, số còn lại: 1.735.720.000 đồng, tiếp tục chuyển nguồn sang năm 2023.

⁹(1) Tổng giá trị được duyệt: 10.235.000.000 đồng, (trong đó: chuyển tiếp năm 2022: 1.735.720.000 đồng, ngân sách cấp: 5.720.033.000 đồng); giá trị thực hiện, thanh toán: 6.852.274.000 đồng, số còn lại: 603.479.000 đồng, tiếp tục chuyển nguồn sang năm 2024;

(2) Tổng giá trị được duyệt: 200.000.000 đồng; giá trị thực hiện, thanh toán: 197.964.000 đồng; số còn lại: 2.036.000 đồng nộp lại ngân sách nhà nước;

(3) Tổng giá trị được duyệt: 200.000.000 đồng; giá trị thực hiện, thanh toán: 198.104.000 đồng; số còn lại: 1.896.000 đồng nộp lại ngân sách nhà nước;

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra 1/5 công trình: đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn, hạng mục “nâng cấp và cải tạo đường liên thôn Gòn đi Lập Lá”, chiều dài: 1.300m, Hợp đồng số 10/2022/HĐXD ngày 27/12/2022¹⁰, công trình thi công từ ngày 27/12/2022, hoàn thành ngày 27/10/2023. Cụ thể:

Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn;

Nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty TNHH tư vấn xây dựng An Lộc Ninh Thuận;

Nhà thầu lập thẩm tra dự án: Công ty CPĐT xây dựng và xây lắp điện Lộc Phát;

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Minh Thịnh;

Đơn vị tư vấn giám sát thi công: Công ty TNHH xây dựng Khoa Kim.

Nguồn vốn: Vốn chương trình MTQG-NS Trung ương và ngân sách tỉnh

Thời gian thực hiện: 2022 và 2023

Tổng mức đầu tư: 2.162.888.000 đồng

Giá trị đã thanh toán: 2.053.950.000 đồng (đến ngày 30/01/2024)

Còn lại chưa thanh toán: 108.938.000 đồng

Qua thanh tra cho thấy: Công trình thanh quyết toán còn chậm so với quyết định phê duyệt, hợp đồng thi công.

Công trình sau khi hoàn thành được bàn giao cho các đơn vị sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả sử dụng của công trình. Đảm bảo phục vụ đời sống của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Công trình này Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra trên hồ sơ, không kiểm tra khối lượng thực tế thi công.

Phần III:

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kết luận:

1. Ưu điểm:

Ủy ban nhân dân xã quản lý sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên phục vụ cho việc phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn xã; tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách; khai thác nguồn thu trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu giao; quản lý tài chính ngân sách xã cơ bản đúng quy định; có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nhiệm vụ chi đúng chế độ, định mức đảm bảo điều phối hoạt động chi ngân sách tại đơn vị

¹⁰ Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn; Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn; Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn công trình Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn; Quyết định 207/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND xã Lâm Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 14: thi công xây lắp công trình đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn.

tương đối tốt; chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và thanh, quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính cấp trên tương đối kịp thời.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng: Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị liên quan đã tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; việc quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, thanh toán khối lượng xây lắp cơ bản đảm bảo. Các công trình sau khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đều phát huy tính hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị chưa viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được áp dụng cho toàn bộ quy chế chi tiêu nội bộ.

- Việc lập chứng từ kế toán, một số khoản chi chưa chặt chẽ, đầy đủ theo quy định: Thiếu chữ ký của các thành phần liên quan, dự trừ kinh phí, chi sai về hóa đơn, chế độ, định mức quy định (*chi tiết tại phụ lục số 01 và phụ lục số 02*)

- Đơn vị chưa in sổ kế toán tổng hợp, đóng thành quyển theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính.

- Ủy ban nhân dân xã chưa mở sổ sách theo dõi các loại tài sản cố định, vật tư văn phòng phẩm..., chưa tổ chức kiểm kê đánh giá lại giá trị vật tư, tài sản; theo dõi tình hình tăng giảm tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

- Ban quản lý chợ chưa xây dựng phương án thu dịch vụ diện tích bán hàng, điểm kinh doanh và bố trí, sắp xếp các ngành nghề kinh doanh; chưa ban hành Quyết định quy định cụ thể việc thuê, sử dụng, thời hạn và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh; chưa xây dựng phương án đảm bảo Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ; chưa thực hiện việc ký kết các hợp đồng cho thuê mặt bằng các ki ốt, sạp hàng đối với các tiểu thương kinh doanh buôn bán tại chợ theo quy định tại Thông tư 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương mại về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý chợ.

- Ủy ban nhân dân xã chưa lập dự toán thu, giao thu ngân sách xã đối với hoạt động sự nghiệp chợ là chưa đúng theo quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Công trình thanh quyết toán còn chậm so với quyết định phê duyệt, hợp đồng thi công dẫn đến việc còn nợ xây dựng cơ bản.

Trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về Chủ tịch, Kế toán Ủy ban nhân dân xã (*thời kỳ từ năm 2022-2023*).

** Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (Chủ tài khoản) chưa chủ động trong công tác điều hành, quản lý nguồn thu và kiểm soát thực hiện một số khoản chi chưa chặt chẽ còn để xảy ra tình trạng chứng từ thanh toán chưa đầy đủ theo quy định.

- Công chức Tài chính - Kế toán xã chưa cập nhật thường xuyên các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Công tác quản lý tài chính chưa được chặt chẽ nên trong quá trình kiểm tra hồ sơ, chứng từ; tài liệu còn hạn chế, sai sót.

II. Kiến nghị biện pháp xử lý:

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xử lý như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn:

- Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan về những tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại khoản 2 mục I phần III của Kết luận.

- Thu hồi số tiền: **1.120.000 đồng**, do chi sai hóa đơn, chế độ, định mức quy định (*Chi tiết tại Phụ lục số 02*), nộp vào tài khoản tạm giữ: 3949.0.1069223.00000 của Thanh tra huyện Ninh Sơn tại Kho bạc Nhà nước Ninh Sơn.

- Chỉ đạo Công chức Tài chính - Kế toán khắc phục kịp thời các thiếu sót, hạn chế liên quan đến công tác quản lý tài chính, lập chứng từ, hồ sơ, sổ sách các văn bản có liên quan đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời; đảm bảo các khoản thu, chi ngân sách của xã phải được đưa vào sổ sách kế toán, hạch toán, quyết toán theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc quản lý thu, chi tài chính và kịp thời ban hành các văn bản khi có sự thay đổi, điều chỉnh về nhân sự, con người đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

- Xây dựng phương án đảm bảo phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và an ninh trật tự trong phạm vi chợ và ký kết các hợp đồng cho thuê mặt bằng các gian hàng, sạp hàng đối với các tiểu thương Kinh doanh buôn bán tại chợ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Kịp thời thanh, quyết toán số tiền còn lại cho đơn vị thi công “Hạng mục nâng cấp và cải tạo đường liên thôn Gòn đi Lập Lá” tại mục III phần II của Kết quả thanh tra đảm bảo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, tổng hợp công nợ xây dựng cơ bản các dự án, công trình do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; thanh, quyết toán đảm bảo đúng thời gian quy định.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị dự toán cấp huyện và cấp xã nhằm kịp thời phát hiện những sai sót để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục theo đúng quy định.

3. Đối với Phòng Nội vụ:

Có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan của Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) theo quy định.

4. Đối với Đoàn thanh tra:

- Tham mưu Chánh Thanh tra huyện ban hành quyết định thu hồi số tiền: **1.120.000 đồng** chi sai quy định.

- Tổ chức công khai Kết luận thanh tra; đôn đốc đơn vị thực hiện Kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các Phòng: Nội vụ, Tài chính-Kế hoạch;
- UBND xã Lâm Sơn;
- Lưu: VT, TTH, PTTT.

CHÁNH THANH TRA

Lê Sỹ Thắng